TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 156/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 02 - 2023
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Hoàng Huy
Bà Đoàn Thảo Nhi

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 369/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1977 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 1, xã KL, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Ông Đào Văn H, sinh năm 1976 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 1, xã KL, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 20/10/2022, bà Nguyễn Ngọc A trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Đào Văn H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995, nhưng không có đăng ký kết hôn. Bà và ông H chung sống được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau nên chung sống không có hạnh phúc.

Về con chung: Bà và ông H có ba con chung tên Đào Như Y, sinh năm 1996; Đào Hồng Q, sinh năm 1998 và Đào Cẩm T, sinh năm 2000.

Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà và ông H được ly hôn, về con chung ba người con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, về tài sản chung tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

- Tại đơn yêu cầu ngày 16/11/2022, ông Đào Văn H trình bày:

Ông thống nhất với trình bày của bà Nguyễn Ngọc A về hôn nhân, con chung và tài sản chung giữa hai người.

Ông thống nhất ly hôn với bà A, về con chung ba người con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, về tài sản chung tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc A và bị đơn ông Đào Văn H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà A và ông H.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc A và ông Đào Văn H xác định hai người chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995, nhưng không đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống hai người xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, chung sống không có hạnh phúc nên bà A khởi kiện yêu cầu ly hôn và ông H cũng đồng ý. Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm xác định kể từ khi chung sống đến nay bà A và ông H không đăng ký kết hôn.

Xét thấy, bà A và ông H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995, kể từ khi chung sống đến nay tuy có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng hai người không đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kết hôn, do đó quan hệ hôn nhân của hai người chưa tuân thủ quy định về đăng ký kết hôn, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Theo Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này". Do đó, đối với khởi kiện của bà A yêu cầu ly hôn với ông H, không công nhận quan hệ giữa bà A và ông H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà A và ông H có ba con chung tên Đào Như Y, sinh năm 1996; Đào Hồng Q, sinh năm 1998 và Đào Cẩm T, sinh năm 2000. Hiện tại các con chung đã thành niên tự lo cuộc sống cho bản thân được nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà A và ông H xác định tự thỏa thuận, không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà A chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 03/11/2022, bà A nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí. Ông H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc A yêu cầu ly hôn với ông Đào Văn H.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Nguyễn Ngọc A và ông Đào Văn H là vợ chồng.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Ngọc A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ngày 03/11/2022, bà A nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010792 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Ngọc A và ông Đào Văn H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHUM.

Bùi Văn Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**